

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 14 2 3 /QĐ-BCT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí xác định chuyên gia tư vấn trong nước trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu chí xác định chuyên gia tư vấn trong nước

Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí xác định chuyên gia tư vấn trong nước làm căn cứ tổ chức lựa chọn chuyên gia trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của của Bộ Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Lựa chọn và sử dụng chuyên gia trong công tác xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật

1. Việc tổ chức lựa chọn, sử dụng chuyên gia trong công tác xây dựng pháp luật và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan, bảo đảm đúng đối tượng, đúng tiêu chí, phù hợp với nội dung nhiệm vụ, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Mức lương chuyên gia cụ thể trong từng nhiệm vụ, hoạt động được xác định trên cơ sở tiêu chí chuyên gia tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, tiến độ, sản phẩm đầu ra và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm:

a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương chuyên gia tư vấn trong nước áp dụng theo quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, mức lương chuyên gia tư vấn trong nước áp dụng theo quy định tại Thông tư số 007/2026/TT-BNV Quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

Điều 3. Tổ chức thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 910/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành chức danh, tiêu chuẩn, mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước thuộc lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC (TH, 03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHUYÊN GIA TƯ VẤN TRONG NƯỚC
TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP
LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 2 3/QĐ-BCT ngày 16 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. Tiêu chí chung

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc trường hợp bị cấm tham gia hoạt động tư vấn, đấu thầu hoặc có xung đột lợi ích với nhiệm vụ tư vấn.

2. Có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: luật, kinh tế, thương mại, ngoại thương, hợp tác quốc tế, hành chính công, công nghiệp, năng lượng, kỹ thuật, công nghệ hoặc chuyên ngành khác phù hợp với nội dung nhiệm vụ tư vấn và phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

3. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm phù hợp với nội dung tư vấn trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật hoặc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Số năm kinh nghiệm là thời gian công tác, làm việc, nghiên cứu, tư vấn, giảng dạy hoặc tham gia hoạt động chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn. Trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm tư vấn của chuyên gia được thể hiện trong Lý lịch khoa học (CV) của chuyên gia hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức hoặc tài liệu hợp pháp khác.

4. Có khả năng nghiên cứu độc lập, bảo đảm tiến độ, chất lượng sản phẩm tư vấn và thực hiện cam kết bảo mật thông tin, tài liệu được cung cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Ưu tiên chuyên gia có kinh nghiệm trực tiếp tham gia hoạt động xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật hoặc hoạt động tương tự của Bộ Công Thương hoặc có kinh nghiệm xử lý vấn đề pháp lý liên ngành liên quan đến các lĩnh vực của Bộ Công Thương hoặc có sản phẩm nghiên cứu, đề tài, báo cáo, bài viết khoa học, sản phẩm tư vấn đã được nghiệm thu, công bố hoặc áp dụng trong thực tiễn có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ tư vấn hoặc có năng lực, kinh nghiệm hoặc sản phẩm thể hiện yếu tố đổi mới, đột phá trong xây dựng chính sách, xử lý vấn đề mới, khó, liên ngành.

II. Tiêu chí cụ thể

TT	Chuyên gia	Tiêu chí xác định
1	Chuyên gia tư vấn mức 1	Có bằng đại học được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; Hoặc có bằng thạc sĩ trở lên được đào tạo phù hợp với

		<p>chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn;</p> <p>Hoặc chuyên gia đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.</p>
2	Chuyên gia tư vấn mức 2	<p>Có bằng đại học được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn;</p> <p>Hoặc có bằng thạc sĩ trở lên được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn;</p> <p>Hoặc chuyên gia đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.</p>
3	Chuyên gia tư vấn mức 3	<p>Có bằng đại học được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn;</p> <p>Hoặc có bằng thạc sĩ trở lên được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.</p>
4	Chuyên gia tư vấn mức 4	<p>Có bằng đại học được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn;</p> <p>Hoặc có bằng thạc sĩ trở lên được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.</p>